

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Thẩm định giá mua sắm trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng mạng, máy chủ phục vụ đào tạo học viên quốc tế năm 2024 tại Học viện Quân y

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa tại Việt Nam.

Trước hết Học viện Quân y xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Học viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Học viện Quân y đang có nhu cầu mua sắm trang thiết bị, nâng hệ thống mạng máy tính phục vụ công tác đào tạo cán bộ, lưu học sinh. Để có cơ sở xác định giá trần của hàng hóa làm cơ sở tham khảo để phục vụ công tác mua sắm của Học viện Quân y theo quy định hiện hành, Học viện Quân y kính mời các đơn vị cung cấp hàng hóa có đủ năng lực, kinh nghiệm cung ứng tham gia báo giá, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục hàng hóa, cần thẩm định giá tại Phụ lục kèm theo.

2. Thời gian nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày ra thông báo (hoặc đến khi nhận đủ báo giá theo quy định).

3. Phương thức báo giá

- Báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn, bưu điện.

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Khoa học Quân sự, tầng 3, nhà S1, Học viện Quân y (Số 160 Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội).

Điện thoại liên hệ: 069.566.245 hoặc 0989320113.

4. Hồ sơ chào giá

Thành phần hồ sơ chào giá bao gồm:

- Bảng chào giá kèm thông tin mô tả chi tiết dịch vụ thẩm định giá.

- Hồ sơ năng lực, hợp đồng tương tự về dịch vụ thẩm định giá mà đơn vị đã thực hiện (nếu có). Giấy phép đăng ký kinh doanh.

- Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí liên quan khác.

5. Ghi chú

- Quý đơn vị có thể góp ý nếu nhận thấy cấu hình, tính năng kỹ thuật trên chưa đầy đủ hoặc có tính chỉ định, vui lòng góp ý để Học viện Quân y hoàn thiện việc xây dựng cấu hình, tính năng kỹ thuật.

- Khi gửi bảng chào giá, đề nghị Quý đơn vị gửi bảng có chữ ký hợp lệ, đóng dấu của công ty, ghi rõ ngày tháng năm báo giá, hiệu lực của báo giá đồng thời gửi kèm theo file mềm báo giá (USB hoặc CD/DVD).

Học viện Quân y rất mong nhận được báo giá và các tài liệu liên quan của các đơn vị.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chính ủy Học viện (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử HVQY;
- Lưu: CNTT/J6. C05.



GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Trần Viết Tiến

Phụ lục
DANH MỤC MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ, NÂNG CẤP HỆ THỐNG MẠNG, MÁY CHỦ
PHỤC VỤ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN QUỐC TẾ NĂM 2024
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày /12 /2024 của Học viện Quân y)

STT	Hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Máy chủ phục vụ thi trắc nghiệm	- Form : rack 1U, kích thước: Enclosure: 437 x 43 x 507mm (17.2" x 1.7" x 19.98"); Package: 609.6 x 215.9 x 749.3mm (24" x 8.5" x 29.5") - Vi xử lý: Intel® Xeon® E-2300 series Processors and 10th Gen. Pentium® Processors. - GPU: Max GPU Count: Up to 1 single-width GPU; Supported GPU: NVIDIA PCIe: T400, T1000; CPU-GPU Interconnect: PCIe 4.0 x16 CPU-to-GPU Interconnect -Bộ nhớ Ram: 1x32GB DDR4-3200, 4 khe cắm ram DDR4, hỗ trợ lên tới ≥ 128GB. Hỗ trợ tăng tốc bộ nhớ XMP - Ổ cứng: ≥1 SSD 480Gb SATA 6Gb/s. - Hệ điều hành: DOS. - Cổng giao tiếp: + LAN: 2 RJ45 1 GbE LAN ports 1 RJ45 1 GbE Dedicated BMC LAN port (IPMI shared on LAN port 1) + USB: 4 USB 2.0 ports(header); 2 USB 3.2 Gen1 Type-A ports(rear); 2 USB 2.0 Type-A ports(rear); 2 USB 3.2 Gen1 ports(Header) ;1 USB 3.2 Gen1 Type-A port(Header) + Video: 1 VGA port + Serial: 1 COM port(Rear) 1 COM port(Header) - DOM: 2 SuperDOM (Disk on Module) portswith built-in power - TPM: 1 TPM header - DATASHEET. - Khe mở rộng:	Chiếc	02



11/12/2024

STT	Hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		+ Default 1 PCIe 4.0 x8 FHFL slot 1 PCIe 4.0 x8 LP slot + Tùy chọn: 1 PCIe 4.0 x16 FHFL slot - Nguồn Rectifile: $\geq$ * 1x Single Platinum 350W Power Supply.		
2	Switch quản lý tập trung thông minh	- Switch 8 cổng POE 1Gigabit 10/100/1000 Mbps + $\geq$ 4 cổng quang SFP 2x1.25 Gbps + Chuẩn POE: IEEE802.3af/at/bt, Hi - POE + Cổng suất POE 240W. + Chip xử lý, Memory, Flash $\geq$ 1G DDR, $\geq$ 128M Flash + 1 cổng Hi - POE cấp nguồn cho camera PTZ Hanwha, Panasonic, HiKvision, Dahua, TVT, Tiandy. + Băng thông 128Gbps + Địa chỉ Mac 8K + Điện áp vào AC 100~240V 60Hz (built in power supply) + Chống sét POE 6KV, 8/20us + Kích thước 295 x 195 x 45 mm + Nhiệt độ hoạt động -20°C ~ 60°C Thời gian bảo hành: tối thiểu 24 tháng	Chiếc	01
3	Swich phân phối tại 02 phòng máy tính 107, 702	+ Số cổng Ethernet: 24. + Số cổng quang SFP: $\geq$ 2 cổng tốc độ 1.25Gbps. + Băng thông: 56Gbps. + Địa chỉ Mac 8K + Điện áp vào AC 100~240V 60Hz (built in power supply) + 10BASE-T : Cat3,4,5 UTP($\leq$ 250 meter), 100BASE-TX : Cat5 or later UTP($\leq$ 100 meter), 1000BASE-TX : Cat6 or later UTP($\leq$ 150 meter). Kích thước 440 x 140 x 45 mm	Chiếc	09

STT	Hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Trong lượng: 1.53kg.		
4	Switch truy cập internet tại các phòng học tòa nhà Hệ Quốc tế	Switch 16 port Số cổng LAN: 16 Port. Tốc độ: 10/100/1000Mbps, chuẩn giao thức IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3x; vỏ sắt. Công nghệ Green Ethernet tiết kiệm điện năng. Nguồn 100-240VAC, 50/60Hz. Điện năng tiêu thụ 9.26W. Tốc độ chuyển gói ≥ 23.8 Mbps	Chiếc	6
5	Converter quang 10/100/1000 Mbps	Converter quang Giga truyền tải tín hiệu Ethernet 10/100/1000 qua cáp quang với khoảng cách lên tới 20km, có thể sử dụng được với nhiều thiết bị đầu cuối và đáp ứng được nhiều ứng dụng hơn. Có thể sử dụng với cả 2 loại cáp và các thiết bị sử dụng chuẩn Singlemode hoặc Multimode	Chiếc	2
6	Dây nhảy quang SC-SC Duplex	Dây nhảy quang chuẩn SC-SC SC/UPC – SC/UPC 9/125 đơn mode, ứng dụng: indoor, nhảy giữa thiết bị quang và hộp nối. Loại sợi quang: SingleMode có màu vàng, lõi sợi quang 9/125µm, sợi đơn/Simplex. Độ suy giảm tín hiệu: 0.2 dB. Bước sóng: 1310, 1550 nm. Độ uốn cong: R = 3cm. Lực căng lớn nhất: 90 N/cm. Lực nghiền nát: 550N/cm. Độ dài 2m	Đôi	2
7	Cáp mạng Cat 6 + thi công	Cáp mạng CAT6- (305m/cuộn) Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet. Thỏa tất cả các yêu cầu của Gigabit Ethernet (IEEE 802.3ab). Băng thông hỗ trợ tới 600 MHz. Dây dẫn: đồng dạng cứng – solid, đường kính lõi 23 AWG. Vỏ bọc cách điện: Polyethylene, 0.0097in. Vỏ bọc: 0.025in (P.230), PVC. Nhiệt độ hoạt động: -20°C – 60°C. Nhiệt độ lưu trữ: -20°C – 80°C; Vỏ cáp CM với nhiều chuẩn màu như: trắng, xám, xanh dương, vàng, được đóng gói dạng wooden reel, với chiều dài 1000 feet. Hiệu suất 3dB NEXT trên chuẩn Cat 6. Độ dày lõi 23 AWG, 4-cặp UTP. Điện dung: 5.6 nF/100m. Trở kháng: 100 ohms +/-15%, 1 MHz to 600 MHz. Điện trở dây dẫn: 66.58 ohms max/1km. Điện áp: 300VAC hoặc VDC. Độ trễ truyền: 536 ns/100 m max. @ 250 MHz. Độ uốn cong: (4 X đường kính cáp) $\approx 1"$. Đóng gói: 1000ft/ reel-in-box (26 lbs/kft).	Mét	915
8	Hộp bấm mạng Cat 6	Đầu mạng AMP RJ45 Cat6 (đóng gói 100c/túi) Chân Hạt mạng AMP được mạ vàng chống oxy hóa cho tín hiệu đường truyền tốt và ổn định; chân đồng được sắp xếp theo hình chữ Z. Với chất liệu đồng nguyên chất, tiết diện lớn	Hộp	1



STT	Hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		đảm bảo mọi yêu cầu khắt khe về tốc độ đường truyền 1Gigabit; Sử dụng bấm cho cáp Cat5e hoặc Cat6		
9	Tủ mạng 10U D600 có bánh xe	Tủ chứa thiết bị mạng Rack 10U đủ phụ kiện kích thước 600*550*600, sơn tĩnh điện màu đen	Tủ	2
10	Mặt đế mạng + Hạt mạng Cat 6, để nối	Nhân mạng âm tường Cat 6 RJ45, hỗ trợ truyền ≥ 1 Gbps, kích thước 28.3x16x19.4 mm nhựa PVC cao cấp, lõi đồng chân kim mạ vàng, tốc độ truyền tải tín hiệu hỗ trợ 10Gbps; để nối: Kích thước : W70 x L120 x H34mm Gắn nối cùng với nẹp vuông hoặc ống luồn cứng, mặt đế mạng đơn	Bộ	10
11	Phụ kiện thi công	Phụ kiện thi công: dây điện, vít nở ống ghen,...bảo đảm cho thi công lắp đặt củng cố hệ thống mạng.	Gói	1


